

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 01 - 02 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

Ông **Trần Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thúy Liên** - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 29/01/2024 đối với bị cáo đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H (C), sinh ngày 01/8/1993 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Phòng XX, nhà XC, Chung cư P, tổ ZZ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc H (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T, có vợ là Lê Thị Diệu S (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Ngày 06/11/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (*chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án*).

Tiền sự: Ngày 22/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại trung tâm Bàu Bàng 18 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 19/4/2010, bị Chủ tịch UBND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng;

- Ngày 13/11/2012, bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05 - 06 thành phố Đà Nẵng thời hạn 03 tháng;

+ Ngày 19/5/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng thời hạn 15 tháng;

+ Ngày 23/9/2019, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng thời hạn 18 tháng;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2023. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1992; Trú tại: Khố H, tổ XX, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1968; Trú tại: Phòng XX, nhà XC, Chung cư P, tổ ZZ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2023, Nguyễn Trung H đang ở nhà bạn là Phạm Ngọc C tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên H sử dụng điện thoại sim số 09048185xx của H nhắn tin, điện thoại đến số 07888445xx của nam thanh niên tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000đ ma túy đá, T đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực dãy nhà A chung cư P, phường H, quận C đồng thời nói H chuyển tiền mua ma túy qua ứng dụng MoMo theo số điện thoại của T. Sau đó, H một mình đi đến cửa hàng FPT ở thành phố H (không nhớ rõ địa chỉ) để chuyển tiền mua ma túy qua ứng dụng MoMo cho T.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H nhờ C chở ra nhà H tại Phòng XX, nhà XC, Chung cư P, tổ ZZ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để H thăm mẹ và con của H (H không cho C biết việc H liên hệ với T mua ma túy). C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade BKS 43G1-322.xx chở H, đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày thì đến nhà của H tại P, tổ ZZ, phường H, quận C. Lúc này, C đứng ở dưới chung cư đợi, H đi lên PXX, tổ ZZ, phường H, quận C thăm mẹ và con của H. Sau đó, H liên lạc cho T và đến nhận 01 gói ma túy đá tại khu vực cầu thang dãy nhà A Chung cư P do T đã để sẵn trước đó. Sau khi lấy ma túy, H cất giấu trong túi quần bên trái rồi đi ra vị trí C đang đứng đợi và cả hai đi về lại nhà của C.

Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến khu vực ngã tư đường T và N thuộc tổ XX, phường Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, thì bị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn phối hợp với Trạm Cảnh sát Giao thông Cửa Ô Hòa Hải kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Trung H:

+ 01 gói ni lông (KT 03x06cm) bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu V2);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 09048185xx;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen BKS 43G1-332xx.

Tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Trung H và Phạm Ngọc C, kết quả cả hai dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Theo Kết luận giám định số 798/KLMT-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu V2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,867 gam.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT -VKS - NHS ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và bỏ bao gói hoàn trả sau giám định, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Hiếu.

Bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, vào ngày 13/9/2023 bị cáo có liên hệ với đối tượng tên T không xác định lai lịch hỏi mua 500.000đ ma túy đá mục đích để sử dụng, sau khi chuyển tiền cho T thông qua ứng dụng Momo, bị cáo trao đổi và được T chỉ chỗ để lấy ma túy tại nhà XX, chung cư P, quận C. Lấy xong ma túy bị cáo được Phạm Ngọc C chở vào thành phố H nhưng đến ngã tư N và T thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Phạm Ngọc C là bạn được bị cáo nhờ chở đi chứ C không biết gì về việc bị cáo mua và cất giữ ma túy trong người. Do đó, về mặt tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng tại phiên tòa là phù hợp, bị cáo không có ý kiến gì. Về thủ tục tố tụng, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc T xác định toàn bộ lời khai của mình trong quá trình điều tra là đúng với diễn biến vụ án, tại phiên tòa bà Thanh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 06/CT-VKS-NHS ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án, một tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Ngoài ra còn 04 lần khác bị xử lý hành chính trong đó chủ yếu là bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Việc bị cáo tiếp tục phạm tội trong vụ án này là thể hiện bản tính coi thường pháp luật nên đối với bị cáo cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian đủ dài mới đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với Phạm Ngọc C là bạn của bị cáo và là người được bị cáo nhờ chở về nhà để thăm mẹ và con, trong thời gian đó bị cáo đã đi nhận ma túy theo hướng dẫn của đối tượng T. Quá trình lập hồ sơ thử test thì C cũng dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên từ khi bị phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có sự chứng kiến của người làm chứng, cũng như quá trình điều tra C đều khai không biết việc Nguyễn Trung H mua ma túy, C cũng khai nhận là đã sử dụng ma túy một mình tại nhà riêng vào trưa ngày 13/9/2023. Đồng thời Nguyễn Trung H khẳng định tự mình mua ma túy mà không nói cho Công biết về việc này. Ngoài các lời khai như đề cập thì không còn chứng cứ nào thể hiện Phạm Ngọc C có liên quan đến số ma túy do Nguyễn Trung H cất giấu. Do đó Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự đối với Phạm Ngọc C, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Ngọc C, Cơ quan Điều tra đã lập, chuyển hồ sơ và được Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện là phù hợp. Thủ tục lập, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện được thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, phạm vi vụ án này Hội đồng xét xử không đề cập.

[5.2] Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc T là mẹ bị cáo Nguyễn Trung H có cho bị cáo mượn xe mô tô Air Blade BKS 43G1-332.xx mục đích để làm phương tiện đi lại. Bà T không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện này vào việc phạm tội. Do đó Cơ quan Điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho bà T là phù hợp. Bà T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì. Viện kiểm sát không tiếp tục đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.3] Đối với đối tượng tên T có bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, phạm vi vụ án này Hội đồng xét xử không đề cập.

[5.3] Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Nguyễn Trung H còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an quận Ngũ hành Sơn đã xử phạt hành chính là phù hợp, Nguyễn Trung H cũng không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 0904818546 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.2] Đối với vật chứng là bì niêm phong chứa vỏ bao gói ma túy và mẫu hoàn trả sau giám định là ma túy và vỏ bao gói nay xét không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung H** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Trung H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam – 13/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư trắng niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 798/KLMT-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (*Gồm mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói*);

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số 09048185xx (Niêm phong ký hiệu V3).

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận NHS;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc